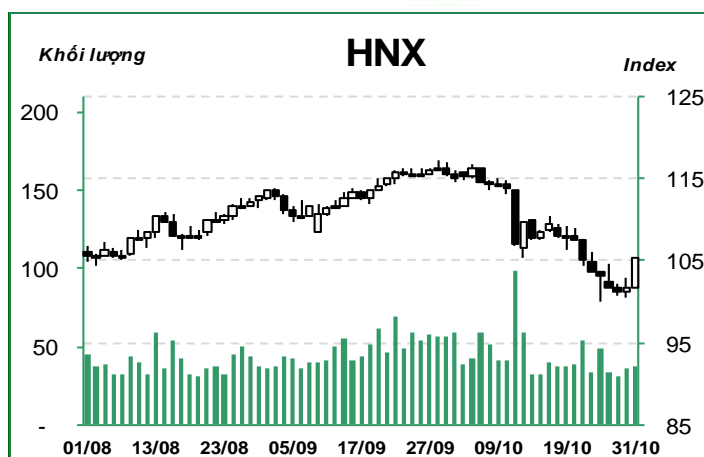
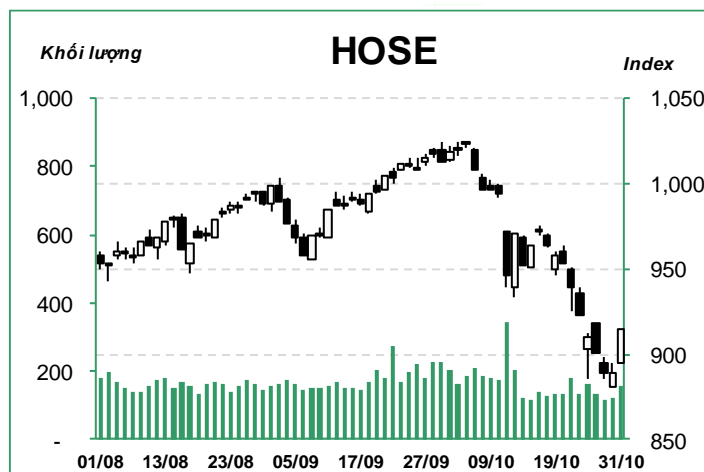


## Tổng quan thị trường

31/10/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>914.76</b>	<b>2.93%</b>	<b>901.57</b>	<b>3.15%</b>	<b>105.35</b>	<b>3.57%</b>
Cuối tuần trước	900.82	1.55%	881.06	2.33%	101.79	3.50%
Trung bình 20 ngày	953.09	-4.02%	928.61	-2.91%	108.07	-2.52%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>216.19</b>	<b>62.16%</b>	<b>73.72</b>	<b>61.70%</b>	<b>38.89</b>	<b>3.51%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>159.22</b>	<b>33.19%</b>	<b>60.48</b>	<b>59.69%</b>	<b>37.72</b>	<b>5.23%</b>
Trung bình 20 ngày	162.42	-1.97%	59.78	1.17%	44.01	-14.31%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>6,980.58</b>	<b>137.74%</b>	<b>2,640.72</b>	<b>78.21%</b>	<b>549.60</b>	<b>7.91%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>3,216.79</b>	<b>27.98%</b>	<b>1,786.08</b>	<b>40.39%</b>	<b>514.10</b>	<b>7.76%</b>
Trung bình 20 ngày	3,568.04	95.64%	1,989.10	32.76%	585.66	-6.16%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	226	66%	27	90%	113	30%
<b>Số mã giảm</b>	68	20%	3	10%	47	13%
<b>Số mã đứng giá</b>	47	14%	0	0%	214	57%



Tâm lý giao dịch được hỗ trợ bởi đồng thuận tăng từ chứng khoán thế giới. Dòng tiền bất đáy tham gia mạnh mẽ giúp thị trường bật tăng mạnh mẽ bất chấp khối ngoại vẫn đẩy mạnh bán ròng.

Chứng khoán Mỹ tăng kéo theo chứng khoán Châu Á hồi phục, qua đó giúp tâm lý giao dịch hưng khởi. Dòng tiền bất đáy tham gia mạnh mẽ sau chuỗi 9 phiên giảm điểm liên tiếp giúp VN-Index bật tăng mạnh từ đầu phiên. Chỉ số vượt ngưỡng 900 điểm từ giữa phiên sáng và nối rộng đà tăng theo thời gian. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 914.76 điểm (+2.93%). Thanh khoản tăng vọt với KLGD khớp lệnh đạt 159.2 triệu cổ phiếu (+33.2%), tương đương 3,217 tỷ đồng giá trị (+28.0%).

Đóng góp lớn nhất cho đà tăng của VN-Index là VHM tăng trần sau thông tin lãi ròng quý 3 gấp 2.7 lần cùng kỳ và lũy kế 9 tháng đầu năm, lãi ròng tăng 5 lần cùng kỳ 2017. Cổ phiếu khác trong nhóm Vingroup là VRE (+5.7%) tăng mạnh nhờ thông tin hỗ trợ từ QKQD quý 3. Xét theo nhóm ngành, nhóm ngân hàng tăng mạnh nhất với BID tăng trần và dư mua trần khá lớn, các cổ phiếu như CTG (+5.4%), VCB (+2.6%), VPB (+5.2%), STB (+4.6%) cũng tăng hàng loạt. Bên cạnh đó, nhóm dầu khí cũng leo dốc với PVD, PXS tăng trần còn GAS (+5.1%) tăng mạnh. Sắc xanh lan tỏa toàn sàn với hàng loạt cổ phiếu tăng mạnh và tăng trần, chỉ ngoại trừ cổ phiếu ngành thép đi ngược chiều thị trường. Công bố QKQD đáng thất vọng, NKG giảm lãi sọc trong quý 3, từ 206 tỷ về chưa đến 1 tỷ đồng còn HSG công bố BCTC hợp nhất quý 4 với con số lỗ tới gần 102 tỷ đồng, kéo theo lũy kế cả niên độ 2017-2018 ghi nhận lãi ròng cả giảm hơn 69%, HSG và NKG đồng loạt nằm sàn với dư bán sàn chất đống.

Bất chấp thị trường tăng điểm, khối ngoại tiếp tục đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 168.0 tỷ đồng (+89.7%). Dẫn đầu danh sách bán ròng là VNM (-70.6 tỷ), VHM (-47.7

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
NVL	3,610.0	267.82
HPG	4,679.3	175.49
VIC	1,586.0	143.38
VHC	1,420.0	126.46
MSN	1,185.4	97.60
SAB	432.8	96.09
SVI	1,290.0	55.47
VHM	837.3	54.56
PC1	2,300.0	53.82
EIB	3,900.0	53.43
<b>HNX</b>		
VCS	250.0	16.25
TV2	146.2	14.87
DGC	27.0	1.08
KLF	501.0	0.90
ACB	34.6	0.89
SHB	118.0	0.89
VC7	60.8	0.52
DST	30.0	0.06
ART	10.0	0.05

tỷ), VHC (-35.4 tỷ). Trái lại, HPG (+67.1 tỷ), BVH (+14.9 tỷ), GMD (+13.5 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

HNX-Index có diễn biến tương tự VN-Index. Chỉ số bật tăng từ phiên sáng, đà tăng nơi rộng tích cực trong phiên chiều. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.35 điểm, tăng mạnh 3.57% dù thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp. KLGD khớp lệnh đạt 37.7 triệu cổ phiếu (+5.2%), tương đương 514.1 tỷ đồng giá trị (+7.8%).

Cổ phiếu ngân hàng có đóng góp lớn nhất trong đà tăng của chỉ số với ACB tăng mạnh 6.3% sau thông tin Moody's nâng đánh giá tín nhiệm đối với ngân hàng Việt Nam, trụ cột khác SHB (+2.7%) cũng tăng tích cực. Sự tích cực cũng lan sang cổ phiếu dầu khí PVS (+6.1%), PVB (+4.5%), PGS (+2.3%) cũng như cổ phiếu nhóm bảo hiểm PTI (+9.8%), PVI (+1.9%), VNR (+0.5%) sau đà trượt dài những ngày gần đây. Cổ phiếu ngành nhựa NTP (+6.7%), TPP (+8.9%), DNP (+3.6%) cũng tăng điểm hàng loạt.

Khối ngoại thu hẹp đà mua ròng trên sàn Hà Nội với giá trị còn 2.6 tỷ đồng (-54.2%). Lực mua tập trung ở các mã VGC (+1.5 tỷ), HUT (+1.1 tỷ), SHB (+0.9 tỷ). Trái lại, VCG (-1.5 tỷ), API (-0.5 tỷ), PVS (-0.3 tỷ) bị bán ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch gia tăng mạnh lên mức trên bình quân 10 phiên hàm ý dòng tiền bắt đáy đang tham gia trở lại. Không những vậy, các tín hiệu kỹ thuật cho thấy chỉ số đang có sự phục hồi trở lại từ vùng quá bán, khi chỉ số cất lên MA5 và RSI đang đi từ vùng dưới 30 lên vùng 36 cho tín hiệu động lực phục hồi đang được cải thiện. Tuy nhiên, về mặt xu hướng chính trong ngắn và trung hạn vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa dưới MA20 và MA50, 100 đang đi xuống tiêu cực. Do đó, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một đợt phục hồi kỹ thuật kéo dài 3- 5 phiên, ngưỡng kháng cự mạnh cho đợt phục hồi này có thể là ngưỡng 940- 950 điểm (đường xu hướng tăng dài hạn và MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp nhưng vẫn đang đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn vẫn là giảm điểm. Phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một đợt phục hồi kỹ thuật với ngưỡng kháng cự có thể là vùng 107-108 điểm (vùng đáy cũ tháng 10/2018 và MA20). Nhìn chung, xu hướng chính trong ngắn và trung hạn vẫn là giảm điểm. Phiên tăng điểm ngày 31/10 có thể chỉ nằm trong một đợt phục hồi kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có vị thế tốt và chịu được rủi ro cao có thể tham gia lướt sóng ngày T+. Đồng thời, nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tận dụng nhịp hồi kỹ thuật này để hạ Margin và đưa danh mục về mức an toàn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NTL	10.7	865.5	7.0%
BIC	25.3	2.9	7.0%
SVI	46.8	224.3	7.0%
ATG	2.2	113.3	7.0%
HVG	6.6	487.2	7.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VRE	29.8	3,496.3	-13.6%
ICF	1.6	1.3	-7.0%
MCP	24.0	0.0	-7.0%
HSG	9.2	14,725.3	-7.0%
FDC	14.8	0.0	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	40.3	168.6	4.0%
VJC	133.7	138.7	6.1%
HSG	9.2	136.4	-7.0%
CTG	23.4	133.3	5.4%
VNM	116.1	125.1	-1.0%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HSG	9.2	14,725.3	-7.0%
TTF	3.8	6,842.3	-6.8%
CTG	23.4	5,805.3	5.4%
STB	12.5	5,142.1	4.6%
MBB	21.9	5,037.9	2.6%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.8	221.1	14.3%
BII	1.0	368.9	11.1%
ARM	59.4	1.6	10.0%
CMS	5.5	20.5	10.0%
MPT	3.3	123.3	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HLY	11.7	0.5	-10.0%
SPI	0.9	197.6	-10.0%
TV3	41.0	0.1	-9.9%
HDA	11.3	54.0	-9.6%
LBE	13.2	4.0	-9.6%

#### Top 5 giá trị

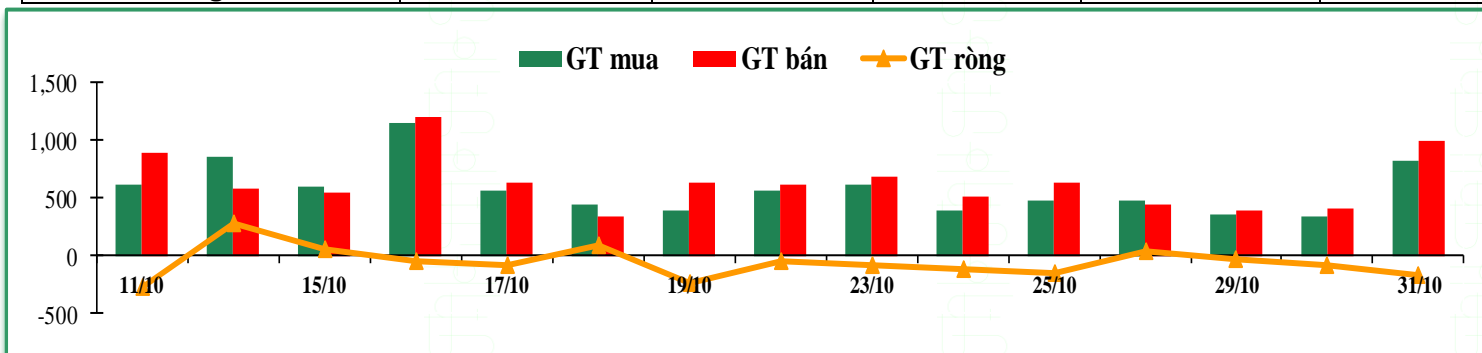
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	30.3	141.7	6.3%
PVS	19.0	96.8	6.2%
SHB	7.7	42.0	2.7%
TNG	16.9	19.5	9.7%
SHS	14.2	18.9	5.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.7	5,483.5	2.7%
PVS	19.0	5,209.6	6.2%
ACB	30.3	4,795.4	6.3%
ART	4.2	2,536.7	-2.3%
HUT	5.5	2,213.1	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	818.0	25.4%	986.0	30.7%	-168.0
HNX	10.9	2.1%	8.2	1.6%	2.6
<b>Tổng số</b>	<b>828.9</b>		<b>994.3</b>		<b>-165.4</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	40.3	175.1	4.0%
VHC	94.0	113.3	4.4%
SAB	222.5	104.8	0.1%
MSN	83.0	95.4	6.4%
VHM	66.4	64.1	6.9%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VHC	94.0	148.7	4.4%
VHM	66.4	111.8	6.9%
HPG	40.3	108.0	4.0%
SAB	222.5	101.9	0.1%
MSN	83.0	91.1	6.4%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	40.3	67.1	4.0%
BVH	98.1	14.9	1.8%
GMD	27.5	13.5	1.9%
KDH	32.2	7.9	1.9%
VND	18.3	5.4	6.7%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.0	3.3	6.2%
VGC	15.6	1.6	2.6%
SHB	7.7	1.5	2.7%
HUT	5.5	1.1	0.0%
INN	34.8	0.4	9.1%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	19.0	3.6	6.2%
VCG	18.5	1.5	1.7%
SHB	7.7	0.7	2.7%
API	17.0	0.6	-1.7%
BVS	13.7	0.4	-0.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	15.6	1.5	2.6%
HUT	5.5	1.1	0.0%
SHB	7.7	0.9	2.7%
INN	34.8	0.3	9.1%
HCC	14.3	0.3	3.6%

## Tin trong nước

### **CPTPP bắt đầu có hiệu lực từ cuối tháng 12**

**New Zealand hôm nay thông báo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ bắt đầu có hiệu lực vào cuối tháng 12 sau khi được 6/11 quốc gia thành viên thông qua.**

Australia thông báo với New Zealand, quốc gia tập hợp hồ sơ, rằng họ đã trở thành quốc gia thứ 6 thông qua CPTPP, sau Canada, Nhật Bản, Mexico, New Zealand và Singapore.

5 quốc gia thành viên vẫn đang trong thời gian thông qua CPTPP là Brunei, Chile, Malaysia, Peru và Việt Nam.

Giới phân tích cho rằng CPTPP mang ý nghĩa rất lớn với kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam, trong bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ đang có chiều hướng lan rộng. Với Việt Nam, CPTPP là hiệp định thương mại tự do quan trọng nhất, có độ mở lớn nhất được ký.

### **Moody's tiếp tục nâng xếp hạng tín dụng đối với các ngân hàng Việt**

12 ngân hàng được nâng xếp hạng đánh giá tín dụng cơ sở (BCA). Riêng Sacombank được nâng triển vọng từ "tiêu cực" lên "ổn định".

Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's vừa nâng xếp hạng nhà phát hành nội tệ và ngoại tệ dài hạn và xếp hạng tiền gửi nội tệ dài hạn đối với 5 ngân hàng Việt Nam. Đồng thời, Moody's cũng nâng xếp hạng tiền gửi ngoại tệ dài hạn đối với 5 ngân hàng. Ngoài ra, Moody's còn nâng Xếp hạng rủi ro đối tác dài hạn (CRR) và Đánh giá rủi ro đối tác (CRA) của 8 ngân hàng.

Moody's cũng nâng xếp hạng đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) của 12 ngân hàng.

Các ngân hàng trong diện xếp hạng lần này có ABBank, ACB, HDBank, BIDV, LienVietPostBank, MB, OCB, SHB, Sacombank, TPBank, VIB, VietinBank, MaritimeBank, VPBank và Techcombank.

### **Lãi suất liên ngân hàng 3 tháng lại vượt 5%**

Biến động trong một tuần qua đã đẩy lãi suất tăng nhanh và thu hẹp chênh lệch giữa các kỳ hạn.

Theo số liệu của NHNN cập nhật đến 26/10, lãi suất qua đêm đã tăng lên 4,83%/năm, tăng 1,6 điểm phần trăm chỉ trong 1 tuần. Lãi suất hai kỳ hạn ngắn khác cũng tăng trên 1 điểm phần trăm, gồm kỳ hạn 1 tuần (+ 1,35 điểm phần trăm) và 2 tuần (+1,22 điểm phần trăm).

Cũng lần thứ hai trong 3 tháng qua, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 3 tháng vượt mức 5%. Các ngân hàng vay/cho vay kỳ hạn này ở mức 5,09%/năm, cao hơn đáng kể so với lãi suất huy động từ dân cư tại nhiều ngân hàng. Hiện Vietcombank huy động với lãi suất 4,8%/năm với kỳ hạn này, trong khi một số ngân hàng như SCB, Việt Á huy động ở mức kịch trần 5,5%/năm.



## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **9 tháng Bảo Việt thu về hơn 30.900 tỷ đồng doanh thu**

Tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 30.932 tỷ đồng, tăng trưởng 32,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Tập đoàn Bảo Việt (mã BVH-HoSE) công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm (trước soát xét) với tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 30.932 tỷ đồng, tăng trưởng 32,4% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, Bảo hiểm Bảo Việt với tổng doanh thu ước đạt 8.253 tỷ đồng, tăng trưởng 21,8% và Bảo Việt Nhân thọ có tổng doanh thu ước đạt 21.929 tỷ đồng, tăng trưởng 39,4% so với cùng kỳ.

Tổng doanh thu của Công ty mẹ - Tập đoàn Bảo Việt - ước đạt 1.070 tỷ đồng Chi phí trích lập dự phòng nghiệp vụ tăng do mảng nhân thọ trích lập theo Thông tư 50/2017 mới có hiệu lực. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 942 tỷ đồng. Tổng tài sản hợp nhất ước đạt 100.984 tỷ đồng.

### **Lợi nhuận Vingroup tăng 72%, đầu tư gần 13.000 tỷ đồng vào Vinfast sau 9 tháng**

Tính riêng quý III, lợi nhuận trước thuế của Vingroup tăng 41% so với cùng kỳ.

Theo BCTC hợp nhất quý III, CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE: VIC) ghi nhận doanh thu thuần 23.456 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động chuyển nhượng bất động sản chiếm 57% cơ cấu, theo sau là chuỗi siêu thị và cửa hàng tiện ích chiếm 20%, còn lại đến từ các hoạt động du lịch, khách sạn, giải trí chiếm 10%, cho thuê bất động sản...

Hoạt động tài chính trong kỳ chuyển biến tích cực, doanh thu tăng 2 lần đạt 2.427 tỷ đồng nhờ khoản lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính và chuyển nhượng công ty con. Chi phí tài chính không biến động ở mức 1.305 tỷ đồng.

Trừ các chi phí, VIC lãi trước thuế 2.616 tỷ đồng, tăng 41% và lãi ròng đạt 613 tỷ đồng, tăng 32%.

Lũy kế 9 tháng, VIC đạt doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt 84.148 tỷ đồng và 8.825 tỷ đồng, tăng 47% và 72% so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã thực hiện 70% kế hoạch doanh thu và 65% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

### **Lãi ròng Vinhomes quý III gấp 2,7 lần cùng kỳ nhờ hoạt động tài chính**

### **Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư và thanh lý khoản đầu tư giúp lợi nhuận VHM nâng cao trong 9 tháng.**

Theo BCTC hợp nhất quý III, CTCP Vinhomes (HOSE: VHM) ghi nhận doanh thu thuần 6.878 tỷ đồng, tương đương năm trước. Doanh thu tài chính trong kỳ đột biến gần 3.685 tỷ đồng (cùng kỳ năm trước chỉ hơn 150,5 tỷ đồng), nhờ thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh 1.304,5 tỷ đồng và thu nhập từ thanh lý khoản đầu tư 1.991 tỷ đồng. Lợi nhuận ròng, gấp 2,7 lần đạt 3.848 tỷ đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt 22.405 tỷ đồng và 12.196 tỷ đồng, gấp 1,85 lần và 5 lần cùng kỳ 2017. Công ty đã thực hiện 70% kế hoạch lợi nhuận năm.

Tổng tài sản của Vinhomes sau 3 quý ở mức 138.194 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn chiếm 78%, tiền, tương đương tiền và tiền gửi hơn 7.121 tỷ đồng. Công ty đang có

---

36.121 tỷ đồng hàng tồn kho bất động sản xây dựng để bán tại các dự án Vinhomes Greenbays, Vinhomes Metropolis, Vinhomes Golden River, Vinci Gia Lâm...

### **BIDV phát hành 15% vốn cho KEB Hana Bank**

BIDV phát hành 15% vốn cho KEB Hana Bank

Số cổ phần phát hành cho KEB Hana Bank sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 5 năm. Giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2018 - 2019. Mức giá cụ thể chưa được công bố.

Theo phương án trình cổ đông, BIDV sẽ phát hành 603 triệu cổ phần, tương đương 17,65% vốn hiện tại và 15% vốn sau tăng cho chỉ một nhà đầu tư là KEB Hana Bank.

Vốn điều lệ của ngân hàng sẽ tăng từ 34.187 tỷ đồng lên 40.220 tỷ đồng. Qua đó, BIDV sẽ vượt Vietcombank trở thành ngân hàng cổ phần có vốn điều lệ lớn thứ hai hệ thống.

Thời điểm phát hành dự kiến là năm 2018 - 2019. Giá phát hành chưa được công bố nhưng sẽ thực hiện theo quy định hiện hành liên quan.

---

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PLX	Mua	1/11/2018	59.5	59.5	0.0%	64.9	9.1%	56.0	-5.9%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại
2	VSC	Mua	1/11/2018	38.6	38.6	0.0%	41.6	7.8%	37.0	-4.1%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	222.50	223.00	-0.2%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	25.20	23.40	7.7%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	18.50	18.80	-1.6%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	BVH	Mua	29/10/2018	98.10	93.50	4.9%	101.0	8%	86.0	-8%	
5	SBT	Mua	30/10/2018	20.70	20.90	-1.0%	22.0	5%	19.9	-5%	
6	DPM	Mua	31/10/2018	18.80	18.20	3.3%	20.0	10%	17.5	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">FPT</a> (New)	HOSE	41,950	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a> (New)	HOSE	31,500	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a> (New)	HOSE	26,900	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a> (New)	HOSE	112,800	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a> (New)	HOSE	116,100	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	55,600	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	40,250	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a>	HNX	28,000	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a>	HOSE	21,100	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a>	HOSE	20,700	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a>	HOSE	33,900	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	14,400	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	71,100	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	23,300	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	27,450	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	28,800	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	17,800	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	83,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	38,600	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	97,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a>	HOSE	84,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a>	HOSE	14,600	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.